

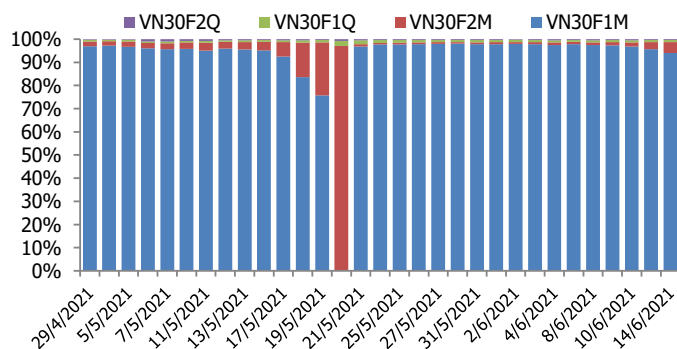
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2106	17/6/2021	3	1497.50	31,301
VN30F2107	15/7/2021	31	1491.00	1,578
VN30F2109	16/9/2021	94	1484.00	290
VN30F2112	16/12/2021	185	1477.70	123

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



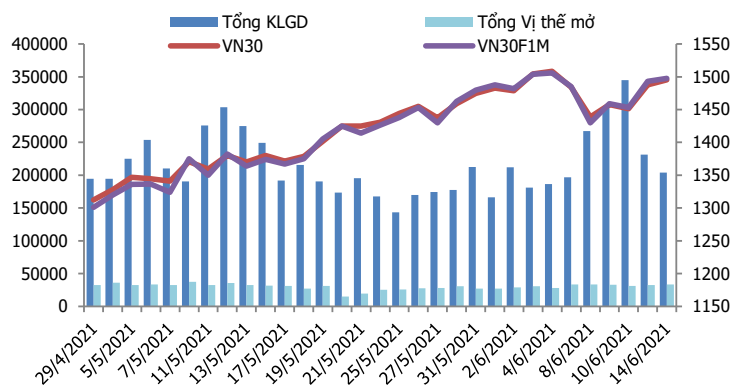
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng hồi phục của thị trường tiếp tục được nối dài trong phiên giao dịch hôm nay với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 4,3 đến 13,9 điểm. Trong đó, VN30F2106 tăng 0,3% lên 1.497,8 điểm, hiện thấp cao hơn 1,99 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong khi đó, tổng thanh khoản thị trường phiên nay tiếp tục giảm 11,8% so với phiên liền trước, đạt 203.931 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Basis các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2106 giảm nhẹ xuống mức +1,99 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2107 tăng lên -5 điểm.
- Sau 2 phiên tăng mạnh, VN30-Index đang tạm thời chững lại và kiểm đỉnh vùng 1500-1508 điểm. Diễn biến có phân hóa khá mạnh nhưng nhìn chung dòng tiền vẫn đang chủ động hỗ trợ khi thị trường điều chỉnh. Dòng tiền nội tiếp tục là động lực chính hỗ trợ cho diễn biến thị trường trong giai đoạn này. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là các cổ phiếu dẫn dắt sẽ tiếp tục có diễn biến tăng điểm luân phiên để hỗ trợ cho thị trường. Về mặt kỹ thuật, các chỉ số sẽ kiểm nghiệm lại vùng đỉnh cũ trong những phiên tới, cân đối với VN-Index và VN30 lần lượt là 1400 điểm và 1500-1508 điểm.
- Dòng tiền dồi dào vẫn sẽ là động lực giúp thị trường vượt qua những nhịp điều chỉnh. Việc giao dịch ngược xu hướng là điều hết sức nguy hiểm nếu các mẫu hình đảo chiều chưa xuất hiện và các ngưỡng hỗ trợ chưa bị vi phạm. Chiến lược Long HĐTL tháng 6 sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1488– 1493 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát và có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1512; 1525; 1534 và 1563 điểm. Chiến lược phiên tới là canh Long trước Short sau.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Chiến lược phiên canh Long trước Short sau. Kế hoạch Long HĐTL tháng 6 sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1488– 1493 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát và có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1503; 1513; 1516 và 1521 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	HĐTL F1M sẽ đáo hạn vào tuần tới, bên cạnh đó là hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ. Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.
Chiến lược giao dịch spread	Nắm giữ vị thế Long Spread đối với cặp hợp đồng (VN30F2107-VN30F2106), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng tăng lên khoảng -4 điểm.

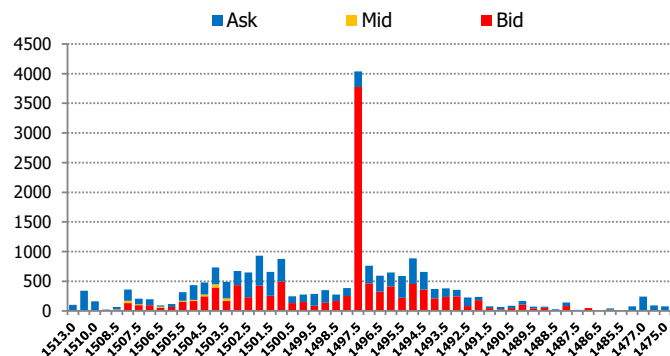
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2106	1497.5	0.29	201,687	-12.3	31,301	0.4
VN30F2107	1491.0	0.79	2,057	98.7	1,578	60.4
VN30F2109	1484.0	0.95	75	0.0	290	-1.7
VN30F2112	1477.7	0.93	112	-4.3	123	-12.1
Tổng			203,931	-11.8	33,292	2.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



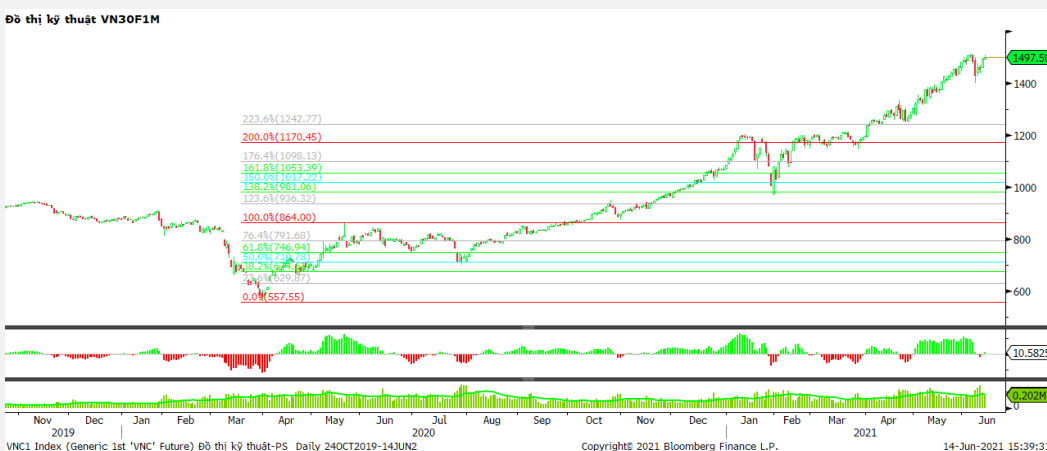
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Xu hướng hồi phục của thị trường tiếp tục được nối dài trong phiên giao dịch hôm nay với 4 HĐT đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 4,3 đến 13,9 điểm. Trong đó, VN30F2106 tăng 0,3% lên 1.497,8 điểm, hiện thấp cao hơn 1,99 điểm so với chỉ số cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 203.931 hợp đồng, giảm 11,8%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 6 với 201.687 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2106 là 1495,67 điểm (thấp hơn 1,83 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2107 là 1497,15 điểm (+6,15 điểm), VN30F2109 là 1500,49 điểm (+16,49 điểm) và VN30F2112 là 1505,33 điểm (+27,63 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1488-1493	1473-1478	1442-1446
Kháng cự	1503-1507	1513-1516	1500-1521

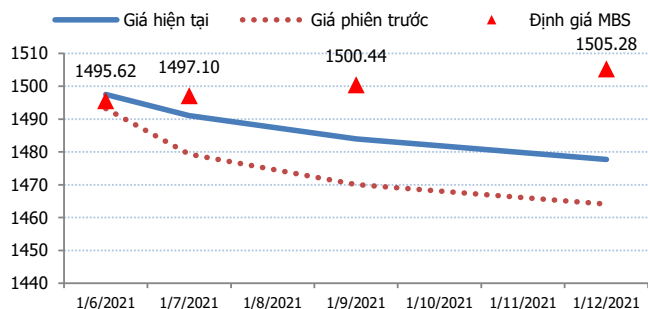
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



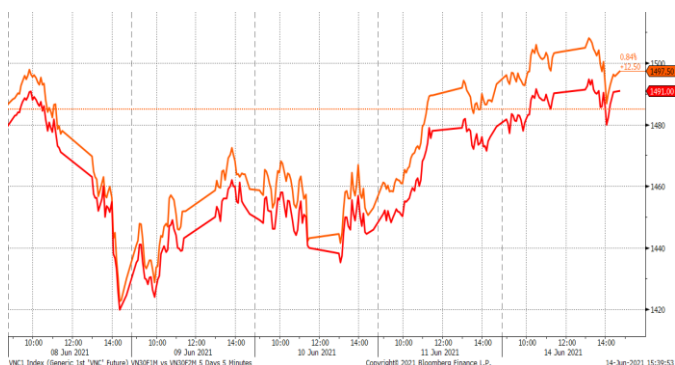
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6.5	-13.90	7.4	-8.18
VN30F1Q - VN30F1M	-13.5	-23.10	9.6	-15.02
VN30F1Q - VN30F2M	-7	-9.20	2.2	-6.84
VN30F2Q - VN30F1M	-19.8	-29.10	9.3	-19.82
VN30F2Q - VN30F2M	-13.3	-15.20	1.9	-11.64
VN30F2Q - VN30F1Q	-6.3	-6.00	-0.3	-4.8

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



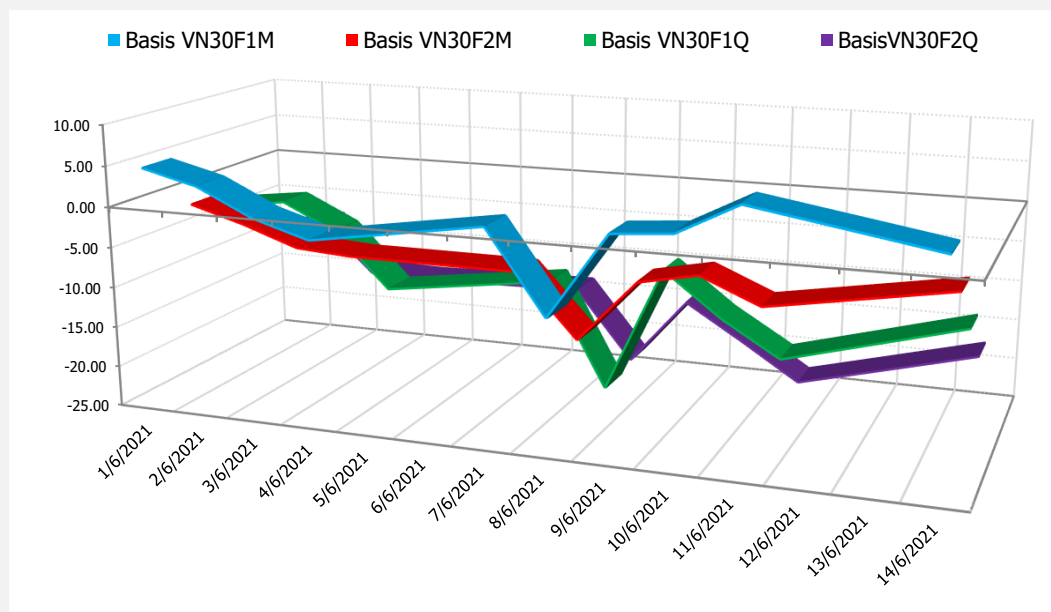
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Xu hướng hồi phục của thị trường tiếp tục được nối dài trong phiên giao dịch hôm nay với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 4,3 đến 13,9 điểm. Trong đó, VN30F2106 tăng 0,3% lên 1.497,8 điểm, hiện thấp cao hơn 1,99 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong khi đó, tổng thanh khoản thị trường phiên nay tiếp tục giảm 11,8% so với phiên liền trước, đạt 203.931 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -19,8 điểm đến -6,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2107-VN30F2106) tăng lên -6,5 điểm. Nếu mức chênh lệch lớn này tiếp tục được duy trì vào đầu phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể nắm giữ vị thế Long Spread đối với cặp hợp đồng này, kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng tăng lên khoảng -4 điểm.

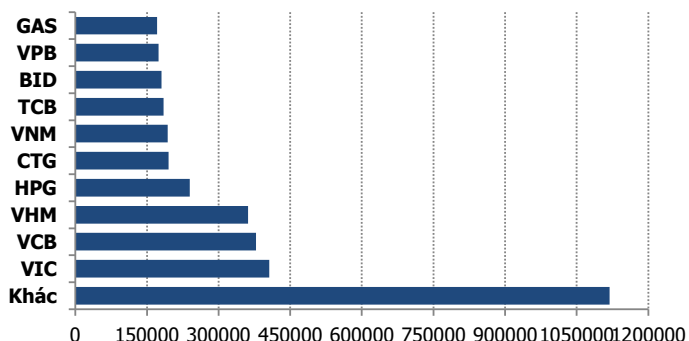
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



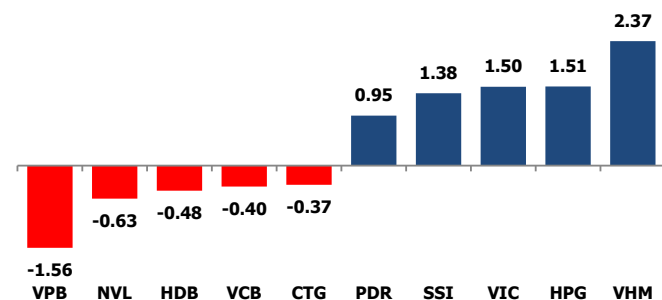
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1361.72	1495.51
Thay đổi	9.98	7.90
%Chg	0.74	0.53
YTD	23.36	39.67
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,108.57	3,603.89
P/E	18.64	16.75
P/B	2.73	3.16

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Ở rõ VN30, sắc xanh chiếm đa số khi kết phiên với 21 mã tăng, 8 mã giảm và 1 mã đứng giá. Dẫn đầu đà tăng là SSI khi vượt hơn 5%. BVH và PDR cùng tăng hơn 4%, VHM xanh hơn 3%, GAS cũng tiến gần 3%. Ở bên giảm giá, VPB, NVL và HDB là những mã dẫn đầu khi cùng lùi hơn 1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 7,9 điểm (+0,53%) lên 1495,51 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 262,61 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 14.037 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại bán ròng hơn 162 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán của khối ngoại tập trung chủ yếu vào FUEVFVND (212,79 tỷ đồng), KDC (150,43 tỷ đồng), MBB (102,94 tỷ đồng), HPG (38,88 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,361.72	0.74	18.64	23.36
Dow Jones	34,393.75	(0.25)	25.94	12.37
S&P500	4,255.15	0.18	30.06	13.29
Nikkei 225	29,413.69	0.86	20.64	7.18
Shanghai	3,589.75	(0.58)	16.19	3.36
DAX	15,673.64	(0.13)	33.59	14.25
Vàng	1,866.39	0.01		(1.68)
Dầu WTI	71.22	0.48		46.78

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 14/06/2021			
Nhật- Sản lượng CN	1.70%	2.50%	2.90%
Thứ Ba - 15/06/2021			
Mỹ- Doanh số bán lẻ lõi	-0.80%	0.40%	
Thứ Tư - 16/06/2021			
Trung Quốc- Tỷ lệ thất nghiệp	5.30%		
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-5.241M		
Thứ Năm - 17/06/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	376K	360K	
Thứ Sáu - 18/06/2021			
Nhật- Báo cáo CSTT			
Thứ Hai - 21/06/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall trái chiều, S&P 500 và Nasdaq lập đỉnh trước thềm cuộc họp của Fed. Chỉ số Nasdaq tăng 0,7% lên mức cao nhất mọi thời đại là 14.174,14 điểm, vượt qua kỷ lục trước đó vào ngày 26/4. Chỉ số S&P 500 tăng khoảng 0,2% lên mức kỷ lục khác khi đóng cửa là 4.255,15 điểm, do lĩnh vực công nghệ thúc đẩy. Chỉ số Dow Jones giảm 85,85 điểm, tương đương gần 0,3%, xuống 34.393,75 điểm.
- Giá dầu đạt mức cao nhất hơn 2 năm, do nguồn cung thắt chặt làm lu mờ sản lượng dầu thô Mỹ tăng và Anh trì hoãn việc mở cửa trở lại đã làm giảm kỳ vọng về tăng trưởng nhu cầu nhiên liệu. Chốt phiên giao dịch ngày 14/6, dầu thô Brent tăng 17 US cent lên 73,64 USD/thùng, trước đó trong phiên đạt 73,64 USD/thùng – cao nhất kể từ tháng 4/2019.
- Giá vàng giảm 1,7%, do các nhà đầu tư lo ngại Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể thu hẹp chính sách tiền tệ mở rộng tại cuộc họp 2 ngày trong tuần này. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 0,7% xuống 1.863,98 USD/ounce, sau khi chạm mức thấp nhất kể từ ngày 17/5/2021 (1.848,49 USD/ounce).

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, HPG và VIC là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, VHM đóng góp 2,37 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VHM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.80	53,600	0.94	2.84%	1537.598	1.51	13.21	3.63
TCB	Banks	9.84	52,700	0.19	2.50%	887.282	0.28	12.94	2.35
VPB	Banks	9.27	70,900	-1.12	1.86%	2479.133	-1.56	15.32	3.11
VNM	Food Products	7.92	92,500	0.54	2.19%	451.637	0.64	19.76	6.17
VIC	Real Estate Management & Development	6.02	120,000	1.69	2.03%	230.741	1.50	55.19	5.03
MBB	Banks	5.41	39,300	-0.25	2.57%	969.382	-0.21	10.88	2.14
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.98	83,800	0.36	1.93%	213.138	0.27	20.42	4.54
VHM	Real Estate Management & Development	4.47	109,900	3.68	3.55%	823.332	2.37	13.96	3.97
NVL	Real Estate Management & Development	4.37	103,900	-0.95	1.84%	130.705	-0.63	33.68	4.79
STB	Banks	4.32	30,800	0.98	2.96%	831.033	0.63	20.60	1.87
MSN	Food Products	3.60	106,900	0.85	2.86%	159.161	0.45	83.45	7.76
MWG	Specialty Retail	3.50	138,100	0.80	1.46%	102.138	0.42	15.26	3.80
VCB	Banks	3.41	102,000	-0.78	2.07%	149.694	-0.40	17.87	3.75
CTG	Banks	3.20	52,500	-0.76	3.85%	748.815	-0.37	11.02	2.14
HDB	Banks	3.12	34,100	-1.02	1.76%	157.033	-0.48	11.04	2.21
VJC	Airlines	2.57	115,700	0.17	0.70%	74.26	0.07	51.29	4.14
TPB	Banks	1.84	36,300	-0.82	3.35%	120.362	-0.23	9.53	2.09
SSI	Capital Markets	1.68	53,000	5.79	7.20%	961.368	1.38	19.09	3.01
PDR	Real Estate Management & Development	1.46	91,400	4.58	5.50%	750.939	0.95	33.86	8.36
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.45	97,000	0.10	1.13%	34.211	0.02	19.50	3.83
VRE	Real Estate Management & Development	1.44	31,950	1.43	3.17%	205.709	0.30	27.18	2.41
KDH	Real Estate Management & Development	1.11	36,900	0.27	0.95%	108.437	0.05	18.96	2.72
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.73	55,000	1.85	2.40%	349.925	0.20	18.87	2.92
GAS	Gas Utilities	0.70	89,500	2.87	2.73%	147.232	0.29	22.68	3.39
REE	Industrial Conglomerates	0.63	55,500	1.09	1.82%	42.336	0.10	9.62	1.45
BID	Banks	0.59	44,900	-0.66	2.13%	153.319	-0.06	21.93	2.29
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.47	12,200	1.24	2.92%	132.738	0.09	11.76	0.99
SBT	Food Products	0.38	21,300	0.00	1.42%	51.017	0.00	18.84	1.66
TCH	Machinery	0.37	22,200	1.37	2.53%	167.738	0.08	8.68	1.53
BVH	Beverages	0.36	60,000	4.71	4.66%	202.588	0.25	23.55	2.17

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn